

Số: /BC-UBND

*Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2022*

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tháng 12 và cả năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 9066/BKHĐT-TH ngày 14/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KTXH tháng 12 và cả năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo như sau:

**I. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã khẩn trương xây dựng và ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Theo đó, Chương trình hành động của tỉnh gồm 07 nhóm nhiệm vụ chủ yếu trên tất cả các lĩnh vực và gồm 129 nhiệm vụ cụ thể cho 32 đơn vị, sở, ngành, địa phương. Các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo gắn với thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 03/12/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022.

Ngoài ra, UBND tỉnh Bắc Kạn cũng đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc ban hành Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2022. Trong đó: xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách trong năm 2022 của tỉnh nhằm quản lý, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo mục tiêu tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư; tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phòng chống dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo thực hiện một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. UBND tỉnh Bắc Kạn cũng ban hành Kịch bản tăng trưởng từng quý năm 2022 để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Theo Chương trình hành động năm 2022, UBND tỉnh Bắc Kạn giao 129 nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, hiện nay các nhiệm vụ, hoạt động đều được các đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch,

chương trình hành động đề ra, không có nhiệm vụ quá hạn.

## **II. Tình hình phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tháng 12 và cả năm 2022**

### **1. Tăng trưởng kinh tế**

Trong năm 2022 tình hình phát triển kinh tế của tỉnh có bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế dự kiến đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Tổng sản phẩm GRDP năm 2022 theo giá so sánh ước đạt 8.297 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch; tăng trưởng 6,01% so với năm 2021, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.290,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng trưởng 3,83% so với năm 2021; khu vực Công nghiệp - Xây dựng đạt 1.442 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch, tăng 8,96% so với năm 2021 (*công nghiệp tăng 10%; xây dựng tăng 8,3%*); khu vực Dịch vụ đạt 4.309 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng trưởng 6,25% so với năm 2021.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành đạt 15.014 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch; GRDP bình quân trên người ước đạt 46,3 triệu đồng/người, đạt 101% kế hoạch, tăng 4,5 triệu đồng so với năm 2021. Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản chiếm 28,9%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 16,1%; khu vực dịch vụ chiếm 52%; khu vực thuế sản xuất chiếm 3%.

### **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp**

Trong 12 tháng năm 2022, tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; chỉ đạo các địa phương tập trung sản xuất đúng khung thời vụ, sử dụng cơ cấu giống phù hợp, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng cường công tác quản lý giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp và chất lượng nông lâm sản, thủy sản.

Sản xuất nông nghiệp trong tháng 12 chủ yếu tập trung vào thu hoạch cây trồng vụ mùa, trồng và chăm sóc hoa màu vụ đông. Diện tích lúa đã trồng là 13.969/14.080 ha, đạt 99% KH, năng suất ước đạt 48,4 tạ/ha, sản lượng 67.614/68.381 tấn đạt 99% kế hoạch, đã thu hoạch xong; Diện tích gieo trồng ngô 5.680/5.274 ha đạt 108% KH, năng suất ước đạt 42,03 tạ/ha; sản lượng 23.873/22.313 tấn, đạt 107% kế hoạch; đã thu hoạch xong. Tiến độ gieo trồng vụ Đông: Cây ngô 138/261 ha đạt 53% KH; cây rau 850/1.015 ha đạt 84% KH; cây khoai tây 58/88 ha đạt 65% KH, khoai lang 65/130 ha đạt 50% KH, cây ớt 10/10 ha đạt 100% KH.

Công tác phát triển đàn vật nuôi ổn định, tỉnh tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm soát tốt công tác giết mổ và kiểm

dịch vận chuyển. Tổng đàn vật nuôi hiện có: Đại gia súc 65.515/65.480 con đạt 100% KH (trâu 42.366 con, bò 19.652 con, ngựa 3.497 con); đàn lợn hiện có 168.456/157.111 con đạt 107% KH; gia cầm 2.218.411/1.973.000 con đạt 112% KH. Diện tích nuôi trồng thủy sản 1.358/1.404 ha đạt 97% kế hoạch; ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có 2.495m<sup>3</sup> lồng nuôi tại các hồ có diện tích mặt nước lớn. Sản lượng thủy sản ước đạt 2.715/2.645 tấn đạt 103% kế hoạch.

Công tác trồng và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo; tổng diện tích rừng trồng mới trong năm là 4.814/4.000 ha đạt 120% KH (trồng tập trung 3.454 ha, trồng cây phân tán 1.360 ha). Sản lượng khai thác gỗ các loại là 305.330/304.000 m<sup>3</sup> gỗ các loại, đạt 100% kế hoạch.

Công tác quản lý bảo vệ rừng tiếp tục được tăng cường; cơ quan chuyên môn đã tổ chức 1.070 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng với 41.963 lượt người tham gia. Trong 12 tháng xảy ra 01 vụ cháy rừng, thiệt hại 0,3 ha. Lập biên bản xử lý 619 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, tịch thu 667 m<sup>3</sup> gỗ các loại.

\* Chương trình xây dựng nông thôn mới, OCOP: Tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận và tổ chức lễ công bố 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; có 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Bắc Kạn).

UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; chỉ đạo UBND các huyện phê duyệt kế hoạch chi tiết xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Hiện nay, tỉnh đang khẩn trương triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các Bộ tiêu chí nông thôn mới và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đến tháng 12, tiến độ thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt 12 tiêu chí/xã, trong đó đạt 19 tiêu chí có 18 xã, 15-18 tiêu chí 04 xã, 10-14 tiêu chí 61 xã, 05-09 tiêu chí 33 xã. 02 xã thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao: Xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông đạt 19/19 tiêu chí, Xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể đạt 08/19 tiêu chí. Chương trình OCOP tiếp tục được các ngành triển khai thực hiện theo kế hoạch.

\* Tình hình phòng chống thiên tai: Trong 12 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra các hình thái thiên tai như rét đậm, rét hại, mưa dông, lốc và mưa đá nhỏ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sản xuất nông nghiệp, cụ thể làm 03 người chết, 07 người bị thương; 608 nhà ở bị tốc mái, ngập nước, hư hỏng; hơn 283 nghìn khối đất đá đường giao thông sạt lở; 1.690 ha hoa màu bị ảnh hưởng, 2.109 con vật nuôi bị chết; 46 ha thủy sản bị vỡ, tràn bờ,... Ước thiệt hại khoảng 80.000 triệu đồng.

### **3. Công nghiệp - Xây dựng cơ bản**

#### **3.1. Phát triển công nghiệp**

Trong năm 2022, các sở, ngành và UBND các cấp tiếp tục hỗ trợ, đôn đốc các dự án công nghiệp triển khai theo kế hoạch, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng

cụm công nghiệp; thường xuyên kiểm tra, thăm nắm tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp để đánh giá tác động và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Qua đó, hoạt động công nghiệp nhìn chung ổn định, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất của tỉnh đã đẩy nhanh hoạt động sản xuất kinh doanh, bắt đầu phục hồi và đạt kết quả khá. Trong tháng 12, Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tăng 4,51% so với tháng 11 và tăng 19,36% so với cùng kỳ; lũy kế cả năm 2022 tăng 8,81% so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 12 ước đạt 172 tỷ đồng, tăng 5,2% so với thực hiện tháng trước và tăng 17,32% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2022 ước đạt 1.586 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp cơ bản đảm bảo theo kế hoạch<sup>1</sup>; trong tháng 12, tỉnh tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

### **3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong năm 2022, tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2022 để kịp thời thực hiện và giải ngân; tổ chức các hội nghị giao ban xây dựng cơ bản và tổ chức các đoàn kiểm tra tại các địa phương và công trình, dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án. Trong những tháng đầu năm, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; phê duyệt tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm nhóm A, B.

UBND tỉnh Bắc Kạn đã giao chi tiết 2.647,98 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 (đạt 100% số kế hoạch vốn trung ương giao), tháng 8 giao bổ sung kế hoạch vốn CTMTQG là 621.46 tỷ đồng. Kết quả giải ngân đến thời điểm 20/12/2022 là 1.359.360 triệu đồng, đạt 40,2% kế hoạch; cụ thể từng nguồn vốn như sau: Nguồn vốn ngân sách địa phương giải ngân 369.721 triệu đồng, đạt 65,4% kế hoạch; Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương giải ngân 898.466 triệu đồng, đạt 41%, trong đó: Vốn trong nước theo ngành, lĩnh vực giải ngân 810.733 triệu đồng, đạt 45% kế hoạch; Vốn nước ngoài giải ngân 87.733 triệu đồng, đạt 22% kế hoạch; Vốn thực hiện CTMTQG giải ngân 91.119 triệu đồng, đạt 14,7% kế hoạch.

## **4. Dịch vụ - thương mại**

<sup>1</sup> Đối với 03 CCN do Sở Công Thương làm chủ đầu tư đang tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Cụm công nghiệp Quảng Chu đã hoàn thành lập quy hoạch chi tiết, hiện tại đang tổ chức GPMB; Cụm công nghiệp Huyện Tụng: Đang hoàn thiện các hạng mục san lấp mặt bằng thu hút nhà đầu tư, hiện có 08 nhà đầu tư đăng ký đầu tư dự án thứ cấp vào CCN và cơ bản lấp đầy diện tích đất công nghiệp; Cụm công nghiệp Cẩm Giàng đã hoàn thành lập quy hoạch chi tiết và chuẩn bị công tác GPMB.

Tình hình thị trường trong tháng tiếp tục ổn định và phát triển, hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Trong tháng 12, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước đạt 661 tỷ đồng, tăng 12,6% so với tháng trước, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế cả năm 2022 ước đạt 6.231 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2021.

Tỉnh tiếp tục tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; ban hành văn bản đề hỗ trợ, kết nối, cung cấp thông tin các Hội chợ, sự kiện xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Thực hiện công tác quảng bá, giới thiệu, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ sản phẩm, cập nhật các thông tin, dữ liệu xúc tiến thương mại.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 12 ước đạt 2,174 triệu USD (trong đó xuất khẩu đạt 1,307 triệu USD, nhập khẩu đạt 0,867 triệu USD). Lũy kế cả năm 2022 đạt 34,410 triệu USD (trong đó xuất khẩu đạt 22,003 triệu USD, nhập khẩu đạt 12,407 triệu USD), đạt 137,64% kế hoạch năm, tăng 0,56% so với cùng kỳ năm trước. Mặt hàng xuất khẩu: Dừa gỗ, Gỗ dán ép, Kim loại chì thô thô; Hoa quả chế biến; Kẽm Sunfat... Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Vener nguyên liệu, Máy móc thiết bị,...

Thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy phục hồi và phát triển du lịch, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về phục hồi phát triển du lịch Bắc Kạn đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 năm 2022; tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến điểm đến du lịch Bắc Kạn tại Hà Nội và Chương trình “Tuần du lịch - di sản văn hóa Ba Bể năm 2022”, đón nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia của tỉnh Bắc Kạn; xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Bắc năm 2022. Tổng lượt khách du lịch cả năm đạt 461 nghìn lượt, đạt 73% kế hoạch (khách nội địa 455,5 nghìn lượt, khách quốc tế 5,5 nghìn lượt). Tổng doanh thu từ khách du lịch đạt 321 tỷ đồng, đạt 73% kế hoạch.

## **5. Công tác Quy hoạch**

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được khẩn trương triển khai, tỉnh đã ban hành văn bản xin ý kiến các Bộ ngành Trung ương và các tỉnh miền núi phía Bắc về Quy hoạch tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy hoạch tỉnh; trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh. Đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch quốc gia thông qua. Hiện nay, đang thực hiện các thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong tháng 3/2023, nhìn chung tiến độ thực hiện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Tỉnh tiếp tục triển khai lập các Đồ án Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn; triển khai lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn, Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận. Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023.

## **6. Phát triển doanh nghiệp - Hợp tác xã**

### **6.1. Phát triển doanh nghiệp**

Công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm. Tỉnh đã tập trung thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022 và triển khai xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023; triển khai Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26/01/2022 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư vào Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn 2021-2025 với danh mục thu hút đầu tư cụ thể; triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022.

Trong tháng 12, có 5 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 53 tỷ đồng, giảm 09 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2021; lũy kế cả năm 2022, tỉnh có 107 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 1.100 tỷ đồng, có 59 doanh nghiệp ngừng hoạt động, 6 doanh nghiệp giải thể. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 1.190 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trong năm, tỉnh thu hút được 15 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng mức vốn đăng ký 2.000 tỷ đồng, bằng 88% số dự án và 170% số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021; tỉnh thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 06 dự án.

### **6.2. Hợp tác xã**

Tỉnh tiếp tục hỗ trợ, phát triển các hợp tác xã trên địa bàn, thường xuyên thăm nắm tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tăng cường tư vấn, hỗ trợ, củng cố các HTX, triển khai hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP; triển khai hỗ trợ hợp tác xã theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Các hợp tác xã của tỉnh đã cơ bản ổn định, chủ động triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh; triển khai sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương, thu hút được thành viên tham gia.

Trong năm 2022, có 67 lượt HTX được tư vấn, hỗ trợ về phát triển thành viên, bổ sung ngành nghề, tăng vốn điều lệ, phát triển sản phẩm OCOP, chính sách thuế, tiếp cận các vốn vay và các chính sách hỗ trợ và hướng dẫn thủ tục giải thể HTX...; tỉnh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX với tổng số 130 học viên tham gia. Tình hình phát triển HTX: Trong năm, tỉnh có 51 HTX thành lập mới đạt 145% kế hoạch, có 16 HTX giải thể, 52 HTX tạm ngừng hoạt động; tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh hiện nay là 339 hợp tác xã, với tổng vốn điều lệ trên 394 tỷ đồng và có 2.817 thành viên, trong đó có 235 HTX nông nghiệp, 104 HTX phi nông nghiệp; HTX hoạt động khá, tốt: 130 HTX, chiếm 38%; HTX hoạt động trung bình: 158 HTX, chiếm 47%; HTX yếu kém: 51 HTX, chiếm 15%.

Về thu nhập: doanh thu bình quân 1 HTX ước đạt 752 triệu đồng/HTX; Lợi

nhuận bình quân của 01 HTX đạt 150 triệu đồng/HTX; Thu nhập bình quân người lao động trong HTX đạt 54 triệu đồng/năm. Các HTX đóng góp cho Ngân sách nhà nước 2,2 tỷ đồng.

Tổng số Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh đến nay là 02 Liên hiệp HTX với 18 thành viên là các HTX, hoạt động của liên hiệp HTX chủ yếu là thực hiện kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các HTX thành viên và quảng bá tiềm năng du lịch cộng đồng. Số hộ dân liên kết trong liên hiệp là 1.000 hộ dân sản xuất các sản phẩm nông sản, dược liệu. Tạo công ăn việc làm sinh kế cho hơn 100 lao động trong các HTX.

## **7. Tài chính - Tiền tệ**

### **7.1. Quản lý ngân sách nhà nước**

Tỉnh tiếp tục quản lý, điều hành ngân sách chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao; tăng cường các giải pháp thu và chống thất thu ngân sách; chỉ đạo thực hiện phân bổ kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; triển khai các chính sách miễn, giảm thuế phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh... theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến hết ngày 22/12/2022 được 819 tỷ đồng đạt 108% dự toán Trung ương giao, đạt 99,8% dự toán tỉnh giao, dự ước đến hết 31/12/2022 sẽ có 7/9 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán tỉnh giao, tuy nhiên năm 2022 dự kiến sẽ hụt thu cân đối khoảng 34.620 triệu đồng (tương đương 6,2%) so với dự toán tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 31/12/2022 ước đạt 8.107 tỷ đồng/6.605 tỷ đồng, đạt 123% dự toán giao đầu năm. Trong đó chi thường xuyên ước đạt 4.138/3.856 tỷ đồng, bằng 107% so với dự toán giao đầu năm.

### **7.2. Hoạt động ngân hàng**

Thị trường tiền tệ trên địa bàn ổn định, các chi nhánh ngân hàng thương mại cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ; không có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh. Hiện nay, lãi suất cho vay của các chi nhánh NHTM nhà nước cao nhất: 12,5%/năm, thấp nhất: 5,5%/năm, phổ biến ở mức 9,5-11,0%/năm; lãi suất cho vay của chi nhánh NHTMCP cao nhất: 17,3%/năm, thấp nhất: 6,8%/năm, phổ biến ở mức 12,45%/năm.

Tổng huy động vốn của các ngân hàng trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 31/12/2022: 11.735 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cuối năm 2021, tăng 2,9% so với tháng trước. Tổng dư nợ cấp tín dụng đến ngày 31/12/2022 ước đạt: 11.790 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2021, tăng 8,1% so với tháng trước; trong đó, dư nợ cho vay: 11.610 tỷ đồng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: 180 tỷ đồng. Ước tính nợ xấu đến ngày 31/12/2022: 71 tỷ đồng, chiếm 0,6% trong tổng dư nợ, giảm 2,7% so với năm 2021.

Các chương trình tín dụng ngân hàng được thực hiện hiệu quả, dự ước đến 31/12/2022: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn ước đạt 3.420 tỷ

đồng, chiếm 38% tổng dư nợ; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 1.240 tỷ đồng, chiếm 13,7%; dư nợ cho vay chương trình MTQG xây dựng NTM đạt 4.398 tỷ đồng, tăng 6,1% so cuối năm 2021; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, dư nợ đạt 2.680 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cuối năm 2021; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 34 tỷ đồng; Dư nợ tín dụng chính sách ước đạt 2.770 tỷ đồng.

Các ngân hàng trên địa bàn tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; tích cực tham gia và triển khai có hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp; tổ chức rà soát nhu cầu vốn chương trình cho vay phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ<sup>2</sup>.

## **8. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội**

### **8.1. Giáo dục và Đào tạo**

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo theo kế hoạch năm học 2021-2022 và theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ngành Giáo dục và Đào tạo đã chủ động, điều chỉnh tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện của từng địa phương; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp chung đạt 97,66%, vượt kế hoạch đề ra.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới; triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT năm 2018 đúng lộ trình. Tỉnh tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn mạng lưới trường lớp học; thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2022; đến thời điểm hiện tại cả tỉnh có 92/288 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 31,94% (MN: 40, TH: 31, TH&THCS: 06, THCS: 14, THPT: 01), giảm 07 trường sau khi thực hiện sáp nhập trường đầu năm học 2022-2023<sup>3</sup>. Ước thực hiện đến hết năm 2022, tỉnh có thêm 12 trường đạt chuẩn quốc gia, bằng 80% so với kế hoạch, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 104 trường.

Tỉnh đã xây dựng các Nghị quyết quy định mức chi, mức thu trong hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh, trình HĐND tỉnh; tích cực triển khai Chương trình "Sóng và máy tính cho em"<sup>3</sup>.

### **8.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

<sup>2</sup> Đến ngày 30/11/2022, thực hiện giải ngân cho 04 khách hàng (gồm 03 hộ kinh doanh, 01 HTX) đủ điều kiện hỗ trợ, thuộc các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và vận tải, kho bãi, với tổng doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất là 5.650 triệu đồng, chưa phát sinh số lãi suất hỗ trợ.

Đến ngày 20/11/2022, dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 100 tỷ đồng với 1.472 lao động; dư nợ cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị học trực tuyến 11,03 tỷ đồng với 1.103 hộ vay vốn cho 1.103 học sinh sinh viên; dư nợ cho vay nhà ở xã hội 38,2 tỷ đồng với 91 hộ; dư nợ cho vay cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non ngoài công lập 1,7 tỷ đồng với 21 cơ sở. Chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm đối với các khoản vay trong 2 năm 2022-2023 đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm có 13.732 hộ nhận hỗ trợ với tổng số tiền là 5,1 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Đã hỗ trợ được 101 chiếc máy tính với tổng kinh phí hỗ trợ là 1,2 tỷ đồng.



Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm. Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 đảm bảo an toàn, đúng quy định, đến ngày 20/11/2022 tổng số liều vắc xin đã tiêm là 808.672 liều. Đối tượng trên 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 98,58%, tỷ lệ tiêm mũi 2 đạt 96,37%, tỷ lệ tiêm mũi 3 đạt 96,59%, tỷ lệ tiêm mũi 4 đạt 97,15%; Đối tượng từ 12 tuổi đến 17 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 99,37%, tỷ lệ tiêm mũi 2 đạt 97,37%, tỷ lệ tiêm mũi 3 đạt 85,92%; Đối tượng 5 tuổi đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 93,2%; tiêm mũi 2 đạt 90,21%.

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được ngành Y tế duy trì, nâng cao chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế; triển khai các kỹ thuật mới phục vụ nhu cầu của nhân dân; ngành Y tế không để xảy ra sai sót chuyên môn, không có đơn thư khiếu nại của người bệnh và người nhà người bệnh về các nội dung liên quan đến hoạt động khám chữa bệnh; Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình y tế được thực hiện hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động triển khai, thực hiện giám sát chặt chẽ các bệnh dịch phát sinh theo mùa.

### **8.3. Văn hóa, thể thao**

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; chỉ đạo tiếp tục triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; duy trì kết quả 88% số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, 86% thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; tổ chức 02 Hội nghị tuyên truyền về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” năm 2022 tại huyện Chợ Mới và huyện Chợ Đồn.

Các hoạt động thư viện, điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, quảng cáo được tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của tỉnh. Trong năm, Thư viện tỉnh phục vụ được 41.491 lượt đọc giả/75.917 lượt sách, báo, tạp chí; tổ chức 1.560 buổi chiếu phim phục vụ nhân dân; Biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân 67 buổi, phục vụ nhiệm vụ chính trị 12 buổi; Hoạt động tuyên truyền, cổ động, triển lãm: đưa thông tin về cơ sở (tuyên truyền lưu động tại cơ sở) 66/100 buổi; tuyên truyền trên xe cơ giới bằng loa phóng thanh về cơ sở 75 buổi. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa: Tỉnh tiếp tục tổ chức xây dựng quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn; quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể; thực hiện các dự án bảo tồn văn hóa các dân tộc tỉnh, như: Dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Lượn Cọi” của người Tày huyện Pác Nặm; kiểm kê trang phục truyền thống dân tộc Mông, Dao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; đề án “Bảo tồn, phát huy Trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; triển khai xây dựng mô hình Câu lạc bộ hát then - đàn tính tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được người dân quan tâm. Số người tham gia tập luyện thể dục thể thao có sự nâng cao về chất lượng, tỷ lệ người tham

gia tập luyện thường xuyên 33%, tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 19%. Trong năm 2022, tỉnh tiếp tục thực hiện duy trì việc tổ chức tuyển chọn và đào tạo VĐV ở 5 môn thể thao, tổng số là 28 -50 VĐV; tổ chức thành công 05 giải thể thao cấp tỉnh và tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao ngoài tỉnh. Tổng số huy chương đạt được là 53 (gồm 11 HCV, 17HCB, 18HCD).

#### **8.4. Thông tin và truyền thông**

Mạng lưới thông tin và truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền kịp thời, chính xác các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các vấn đề thời sự trong tỉnh... nhất là công tác tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các ngày lễ lớn, tích cực tuyên truyền thông điệp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trong tình hình mới. Tỉnh đã phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Hội nghị cung cấp thông tin, tập huấn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở năm 2022 tại địa phương.

Mạng lưới bưu chính - viễn thông luôn được đảm bảo thông suốt, cung cấp các dịch vụ và đáp ứng kịp thời, an toàn phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, nhu cầu thông tin liên lạc của Nhân dân. Tỉnh đã triển khai thực hiện Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh Bắc Kạn; triển khai phủ sóng 3G và miễn phí, hỗ trợ cước kết nối internet di động cho dạy và học trực tuyến. Đẩy mạnh tích hợp đa dạng, kết nối các dịch vụ, triển khai và thúc đẩy thương mại điện tử, khẳng định vai trò là hạ tầng quan trọng, thiết yếu góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; từng bước nâng cấp chuyên trang Chính quyền điện tử tỉnh thành Trang Thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn; triển khai chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Triển khai lắp đặt đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại 93/108 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Tỷ lệ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh ước đạt 73%; Tỷ lệ cuộc họp cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến ước đạt 40%.

#### **8.5. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác lao động, việc làm được triển khai theo kế hoạch. Ngành chuyên môn đã hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp giúp doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện duy trì việc làm, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; thực hiện hỗ trợ, tư vấn việc làm cho người lao động, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng... Trong năm 2022, tỉnh đã tư vấn, giới thiệu việc làm được 7.575/7.000 lượt người, đạt 108%; giải quyết việc làm cho 8.095/6.000 người, đạt 135% kế hoạch (trong đó đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 753/500 người, đạt 151% kế hoạch); tỷ lệ tham gia so với số thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 102%, bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 74,4%, bảo hiểm thất nghiệp đạt 101,3%. Tuyển mới và đào tạo nghề cho 8.155/6.000 người đạt 136% kế hoạch.

Công tác chăm lo cho gia đình chính sách và người có công, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện. Công tác giảm nghèo tiếp tục được các ngành khẩn trương triển khai, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình; thành lập Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Các đơn vị tiếp tục thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh (đợt 2). Kết quả rà soát sơ bộ năm 2022: Số hộ nghèo là 20.354/82.014 hộ, chiếm tỷ lệ 24,82%; giảm 2,55% (giảm từ 27,37% xuống còn 24,82%), đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Số hộ cận nghèo là 7.684/82.014 hộ, chiếm tỷ lệ: 9,06 %; giảm 0,47% (giảm từ 9,53% xuống còn 9,06%).

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm; chỉ đạo tăng cường phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống đuối nước cho trẻ em; thực hiện khảo sát trực tuyến về đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới; tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Bắc Kạn lần thứ chín, năm 2022; ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em bị xâm hại.

### **8.6. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Các chương trình, chính sách dân tộc tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch: Triển khai kế hoạch thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn năm 2022, tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời đối với gia đình người có uy tín bị ảnh hưởng bởi thiên tai và trong các ngày lễ lớn của đất nước; Phát hành Bản tin tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống số quý III và chỉ đạo các xã, mô hình điểm sử dụng cuốn bản tin để tuyên truyền tại cơ sở; tiếp tục tuyên truyền về chính sách bình đẳng giới, tổ chức 02 hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới; triển khai Kế hoạch thực hiện Dự án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022”...

Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo các văn bản hướng dẫn của trung ương.

Nhìn chung trong năm 2022, các chính sách dân tộc đã tạo điều kiện trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các khu vực khó khăn có điều kiện phấn đấu vươn lên thoát nghèo và ổn định cuộc sống. Các dân tộc luôn đoàn kết, có bản sắc

văn hoá truyền thống phong phú, đa dạng, có lòng yêu nước, cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất; luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước của địa phương.

## **9. Khoa học công nghệ - Tài nguyên môi trường**

### ***9.1. Khoa học và công nghệ***

Trong năm, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, ban hành các kế hoạch triển khai các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo đến 2030, tham mưu chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh, triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Năm 2022, tỉnh Bắc Kạn quản lý 41 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, (29 nhiệm vụ chuyên tiếp; 12 nhiệm vụ thực hiện từ năm 2022); các nhiệm vụ, đề án, khoa học được triển khai đảm bảo theo tiến độ phê duyệt; tổ chức nghiệm thu 04 dự án, kết quả đạt khá trở lên, kiểm tra tiến độ 28 lượt đề tài, dự án; phối hợp theo dõi 02 dự án Trung ương quản lý.

Công tác quản lý khoa học, công nghệ trên địa bàn được duy trì hiệu quả, thực hiện dự án chuyển đổi số ngành khoa học và công nghệ; tăng cường đo lường chất lượng sản phẩm trên địa bàn theo kế hoạch; tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030; tổ chức 01 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ; tổ chức kiểm tra về an toàn bức xạ, đo lường trong y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại 9 đơn vị y tế.

### ***9.2. Tài nguyên và môi trường***

Công tác quản lý tài nguyên đất đai được thực hiện tốt cơ quan chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về đất đai: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Ba Bể và Pác Nặm; lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021-2025) tỉnh Bắc Kạn. Chỉ đạo thực hiện đo đạc chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, chỉnh lý giấy CNQSD đất đối với các hộ dân đã tặng cho QSD đất để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 trở về trước, đã đo chỉnh lý được 2043/3365 thửa tại 26 xã/33 xã trên địa bàn 3 huyện Bạch Thông, Chợ Đồn và Na Rì. Công tác bồi thường, GPMB hỗ trợ tái định cư được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành tập trung giải quyết các tồn tại, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

Lĩnh vực quản lý khoáng sản được thực hiện nghiêm, tỉnh đã triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Tiếp tục triển khai dự án Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Bắc Kạn; khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, dự tính quy mô tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

năm 2022; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa chất và khoáng sản tỉnh Bắc Kạn.

Công tác quản lý về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học được quan tâm. Tỉnh đã triển khai thực hiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia; triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn. Lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn.

## **10. Công tác nội vụ; thanh tra, tiếp công dân; công tác tư pháp**

### ***10.1. Công tác nội vụ***

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công chức, viên chức được thực hiện tốt. UBND tỉnh đã ban hành văn bản đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; ban hành Quyết định giao tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2022; tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tinh giản biên chế đến năm 2025. Hoàn thiện Đề án thành lập thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn.

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, UBND tỉnh ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số PAPI, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021, nâng cao Chỉ số năm 2022 và những năm tiếp theo. Trong tháng 5/2022, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tỉnh Bắc Kạn xếp thứ 54/63 tỉnh, thành phố, đạt 84,69/100 điểm, tăng 05 bậc và tăng 6,12 điểm so với năm 2020.

### ***10.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng***

UBND tỉnh Bắc Kạn đã phê duyệt danh mục kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của các đơn vị.

Các đơn vị tập trung triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, thường xuyên và đột xuất theo quy định đồng thời tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2021 chuyển sang. Năm 2022, toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã thực hiện 474 cuộc thanh tra, kiểm tra, hiện nay đang thực hiện 10 cuộc, đã kết thúc, ban hành kết luận 464 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra kiến nghị thu hồi 2.637,108 triệu đồng, kiến nghị khác về kinh tế 2.329,766 triệu đồng; ban hành 469 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 7.773,850 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư được thực hiện tốt. Năm 2022, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tiếp 1.481 lượt công dân. Số đoàn đông người được tiếp là 06 đoàn với 53 người. Tiếp nhận và xử lý 2.217 đơn, gồm 65 đơn khiếu nại; 84 đơn tố cáo và 2.068 đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh. Kết quả

giải quyết: Đã giải quyết 18/21 vụ việc khiếu nại, đạt tỷ lệ 85,7%; 23/27 vụ việc tố cáo, đạt tỷ lệ 85,2%; 1.465/1.738 đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh, đạt tỷ lệ 84,3%.

UBND tỉnh đã ban hành ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chương trình số 11-CTr/TU của Tỉnh ủy về trọng tâm công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022. Trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; Tổ chức Hội nghị tập huấn về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cho 160 người.

### **10.3. Công tác tư pháp**

Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*”. Cơ quan chuyên môn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền các văn bản mới đến doanh nghiệp và người dân, thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã... trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng ưu tiên.

## **11. Công tác quốc phòng an ninh**

Trong tháng 12, cơ quan quân sự tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ cứu nạn ở tất cả các cấp theo đúng quy định, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng sẵn sàng xử lý các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn; tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo chương trình, kế hoạch; tổ chức tuyển gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Công tác bảo vệ quản lý đất đai, công trình quốc phòng được thực hiện tốt. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ.

Cơ quan công an của tỉnh thường xuyên theo dõi sát tình hình, chủ động ngăn chặn các âm mưu, ứng phó kịp thời các tình huống, bảo đảm quốc phòng, an ninh; thực hiện đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong tháng 12, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 11 vụ, 14 đối tượng làm 01 người bị thương, thiệt hại tài sản 151 triệu đồng; tỷ lệ khám phá án 11/11 vụ đạt 100%. Lũy kế 12 tháng, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 237 vụ, 351 đối tượng làm 06 người chết, 72 người bị thương, thiệt hại tài sản trên 13 tỷ đồng; tỷ lệ khám phá án 215/237 vụ đạt 90,7%.

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn giao thông đường bộ luôn được các lực lượng chức năng duy trì thường xuyên. Các cơ quan liên quan luôn tăng cường

kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động vận tải; bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thông suốt phục vụ nhu cầu đi lại, vận tải hành khách, hàng hóa của nhân dân được thuận lợi, an toàn. Trong tháng 12, xảy ra 08 vụ tai nạn giao thông, làm 03 người chết, 11 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 148 triệu; lũy kế 12 tháng xảy ra 41 vụ, làm 19 người chết, 44 người bị thương, thiệt hại tài sản 900 triệu đồng (*giảm 02 vụ, tăng 01 người chết, giảm 04 người bị thương so với năm 2021*).

### **III. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

#### **1. Khó khăn, hạn chế**

##### ***1.1. Các chỉ tiêu không đạt kế hoạch***

04/26 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: dự kiến đạt 5/8 xã.
- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: dự kiến đạt 12/15 trường.
- Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm đạt 0 xã, kế hoạch 2 xã.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 73%, kế hoạch  $\geq 82\%$ .

##### ***1.2. Khó khăn hạn chế trong các ngành, lĩnh vực***

- Sản xuất nông, lâm nghiệp: Sản lượng một số cây không đạt kế hoạch (*cây dong riềng đạt 84% kế hoạch; cây hồng không hạt đạt 75% kế hoạch*) do người dân đã chuyển sang trồng các loại cây trồng khác theo nhu cầu thị trường, có giá trị kinh tế cao hơn. Dịch bệnh trong chăn nuôi diễn biến phức tạp, giá nguyên liệu vật tư chăn nuôi cao làm cho công tác tái đàn gặp nhiều khó khăn. Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng vẫn thường xuyên xảy ra, số vụ vi phạm tăng so với cùng kỳ 2021.

- Sản xuất công nghiệp: Sản lượng tinh quặng chì không đạt kế hoạch (*đạt 8.072 tấn bằng 80,72% kế hoạch*) các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Thiếu nguyên liệu cho sản xuất, giá cả than cốc và than điện cực tăng cao, thiếu chuyên gia nước ngoài tại các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp; thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trong nước và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn.... Các chỉ tiêu công nghiệp khác đã có sự tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng còn ở mức thấp.

- Công tác thực hiện các chương trình MTQG chậm: Đến cuối tháng 5/2022 trung ương mới phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2022. Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện các chương trình MTQG chậm ban hành; nguồn vốn giao muợn, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới dẫn tới ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

- Lĩnh vực xây dựng cơ bản: Tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2022 chậm. Các dự án chuyển tiếp đều là dự án khởi công mới trong năm 2021, năm 2021 chủ yếu thực hiện tạm ứng thanh toán, do đó năm 2022, các dự án tập trung hoàn ứng nên tỷ lệ giải ngân thấp; các dự án khởi công mới năm 2022 đang

thực hiện các thủ tục đầu tư nên chưa có khối lượng giải ngân; các dự án ODA thực hiện giải ngân trên cơ sở tỷ lệ ODA vay lại trong khi tổng số kế hoạch vốn vay lại năm 2022 trung ương giao thấp nên không đủ điều kiện giải ngân.

- Lĩnh vực du lịch: Các hoạt động dịch vụ du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, số lượt khách du lịch và tổng doanh thu từ khách du lịch không đạt kế hoạch (khách du lịch đạt 73% KH, doanh thu từ khách du lịch đạt 72% KH).

- Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp, HTX, thu hút đầu tư: Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động còn cao. Số lượng hợp tác xã thành lập mới và dự án đầu tư được chấp thuận thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021.

- Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Còn xảy ra nhiều đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của một số viên chức tại các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố. Chỉ số hài lòng của người dân về việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai chưa cao.

## **2. Nguyên nhân của hạn chế**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan:**

- Cạnh tranh thương mại giữa các nước và việc Trung Quốc áp dụng chiến lược không Covid-19 rất chặt chẽ ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ các mặt hàng xuất khẩu nông, lâm sản.

- Giá cả nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến thi công xây dựng cơ bản, công tác sản xuất nông nghiệp, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX và người dân.

- Các Bộ ngành Trung ương chậm ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện các chương trình MTQG; nguồn vốn giao mượn ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Cán bộ, công chức một số địa phương thực hiện thủ tục hành chính cho người dân chưa kịp thời, sát sao; năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa chủ động trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị, cơ quan có lúc chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao.

- Công tác lập các quy hoạch triển khai chậm, quy hoạch giữa các ngành chưa thực sự đồng bộ làm ảnh hưởng đến thu hút đầu tư cũng như tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

## **IV. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023**

1. Tiếp tục tập trung thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.



- Ban hành Chương trình hành động triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh.

- Triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TW.

## **2. Thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế**

### **2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp**

- Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả, đúng quy định dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX.

- Tập trung chỉ đạo triển khai sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch; tăng cường chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn áp dụng các biện pháp thâm canh kỹ thuật, nhất là đối với các cây có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa bằng các cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại quy mô vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt nội dung phương án phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát dịch bệnh, chất lượng con giống, thức ăn tại các địa phương; tăng cường công tác kiểm soát, kiểm dịch đối với nguồn con giống nhập vào địa bàn hoặc xuất bán vật nuôi theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng. Tập trung chỉ đạo nhân dân trồng rừng; kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăm sóc rừng trồng theo quy định. Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất chế biến gỗ trên địa bàn.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023; ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách thực hiện

chương trình giai đoạn 2021-2025 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp. Chỉ đạo triển khai Chương trình OCOP theo kế hoạch và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

## **2.2. Phát triển công nghiệp - đầu tư**

### **2.2.1. Phát triển công nghiệp**

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các cơ sở công nghiệp để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp. Đôn đốc các nhà máy công nghiệp đã tạm dừng hoạt động tái đầu tư, thực hiện sản xuất, nhất là các nhà máy chế biến sâu khoáng sản.

- Triển khai tốt chương trình khuyến công của tỉnh. Tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án để sớm có quỹ đất sạch thu hút các dự án đầu tư. Đồng thời, thành lập mới một số cụm công nghiệp theo hướng ưu tiên nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Triển khai các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng xanh góp phần đưa điện lưới quốc gia về các thôn, bản vùng sâu, vùng xa chưa có điện trên địa bàn tỉnh để nâng tỷ lệ số hộ sử dụng điện lưới quốc gia trên toàn tỉnh theo kế hoạch.

### **2.2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản**

- Khẩn trương hoàn thiện, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện quyết liệt, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các dự án từ chuẩn bị đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án sử dụng vốn NSTW.

- Giao kế hoạch vốn và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

- Tập trung đôn đốc, tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án trọng điểm; phân đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công.

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, dự án đầu

tư ngoài ngân sách để kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công, kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách thực hiện chậm tiến độ theo quy định.

- Giải quyết dứt điểm việc thu hồi 17,7 ha đất của Công ty Kim Sơn tại khu Công nghiệp Thanh Bình để thu hút đầu tư. Sớm trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Giải phóng mặt bằng và san nền tạo mặt bằng thu hút đầu tư phần diện tích còn lại của Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I.

### **2.3. Phát triển dịch vụ**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại, bình ổn thị trường, giá cả hàng hóa; tiếp tục đảm bảo lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu. Triển khai các chương trình, đề án về xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn trong và ngoài tỉnh; tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành chức năng và địa phương trong việc phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ.

- Chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn; đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch và thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với phát huy các di sản văn hóa truyền thống của tỉnh. Tiếp tục tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch Bắc Kạn trên cổng thông tin điện tử Du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn; triển khai thực hiện Đề án " ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn.

### **2.4. Phát triển doanh nghiệp - hợp tác xã**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, HTX; triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hỗ trợ nâng cao năng lực, củng cố tổ chức hoạt động của các hợp tác xã.

- Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; tăng cường công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác hỗ trợ sau đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện theo tiến độ đã cam kết; hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận đất đai, thực hiện các thủ tục sau đầu tư về đất đai, môi trường, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng...

- Triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi

cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn.

### **2.5. Tài chính - tín dụng**

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu NSNN giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách; tổ chức thu thuế theo Đề án quản lý thuế đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo hoàn thiện thủ tục đấu giá đất, đảm bảo tiến độ hoàn thành thu tiền sử dụng đất theo dự toán. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tín dụng

- Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Tiết kiệm chi ngân sách trong các khâu phân bổ, giao dự toán và thực hiện chi ngân sách. Tiết kiệm triệt để chi thường xuyên nhằm đảm bảo phù hợp cơ cấu giữa chi đầu tư và thường xuyên; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn; thực hiện tốt công tác quyết toán ngân sách.

- Nâng cao chất lượng lập dự toán, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên, thực hiện cam kết chi theo dự toán được giao để hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí, chuyển trả ngân sách cấp trên và chuyển nguồn sang năm sau.

- Các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên; tiếp tục thực hiện các chương trình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

## **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ**

### **3.1. Lao động, đào tạo nghề**

- Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu đào tạo; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động tại các vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh giải quyết việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, lao động là người dân tộc thiểu số. Triển khai các dự án hỗ trợ xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

### **3.2. Giáo dục, đào tạo**

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác giáo dục - đào tạo; thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là hệ thống trường lớp học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia sát với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực đầu tư để hoàn thành kế hoạch đề ra.

### **3.3. Khoa học và công nghệ**

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng phát triển KH&CN phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu, phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đề thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 theo Quyết định 2344/QĐ/UBND ngày 24/10/2020 của UBND tỉnh; kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định 1154/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

## **4. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội**

### **4.1. Văn hóa, Thể dục Thể thao, Du lịch**

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Hoàn thành lập Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn.

- Triển khai các nhiệm vụ theo Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2030 sau khi được phê duyệt. Tổ chức các giải thi đấu thể thao trong tỉnh và tham gia các giải thi đấu toàn quốc. Phát triển thể dục, thể thao

quần chúng; phát triển thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.

#### **4.2. Y tế - Chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Tiếp tục triển khai các văn bản của Bộ Y tế, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện thường trực phòng, chống các loại dịch bệnh, không để bùng phát ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến, triển khai kỹ thuật mới; thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh.

- Triển khai các dự án y tế từ nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các tập trung đầu tư dự án đầu tư cơ sở hạ tầng để sớm hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, phát triển mạng lưới y tế địa phương, nhất là y tế dự phòng và y tế cơ sở. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế đã được đầu tư. Triển khai xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2025.

#### **4.3. An sinh xã hội**

- Thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; huy động và lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tập trung thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nhất là tại các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng; tạo môi trường an toàn lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

#### **4.4. Công tác thông tin và truyền thông**

- Cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo duy trì cập nhật thông tin cho chuyên trang Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể Chuyển đổi số của tỉnh; tổ chức triển

khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; triển khai xây dựng hệ thống đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (PDTI). Tổ chức các Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số tại các huyện, thành phố, tập trung triển khai sử dụng các nền tảng số.

- Tập trung xây dựng hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của các Bộ, ngành với các hệ thống thông tin của tỉnh; thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC hướng tới việc hiện đại hóa quy trình, đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

#### **4.5. Dân tộc, tôn giáo**

- Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Tiếp tục triển khai tốt các chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

- Tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

#### **5. Tài nguyên và môi trường**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường. Tiếp tục thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) tỉnh Bắc Kạn theo quy định Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn. Tiếp tục rà soát, đo đạc chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính, chỉnh lý giấy CNQSD đất đối với các hộ dân đã tặng, cho QSD đất để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định, trong đó ưu tiên các dự án khai thác gắn với chế biến sâu trên địa bàn tỉnh gắn với công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời ngăn chặn các hành vi có liên quan đến khai thác khoáng sản trái phép.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản, lâm sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự

báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

## **6. Công tác nội chính**

### ***6.1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền***

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nâng cao năng lực cán bộ, nhất là đối với cán bộ địa chính, nông lâm cấp xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC trên tất cả các lĩnh vực. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản QPPL; nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa TTHC; công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC theo quy định. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và của bộ phận một cửa các cấp huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ để phòng, chống tiêu cực và ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

### ***6.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng***

- Thực hiện tốt kế hoạch công tác thanh tra đã được phê duyệt; thanh tra đột xuất, chuyên đề theo thẩm quyền. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với tập thể, cá nhân vi phạm; thu hồi tài sản thất thoát, chiếm đoạt về cho nhà nước; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với vụ việc, vụ án tham nhũng.

### ***6.3. Công tác Tư pháp***

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL; tăng cường rà soát, kịp thời phát hiện loại bỏ các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản QPPL, đảm bảo tính thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

- Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức bằng nhiều hình, thức đa dạng, phong phú, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện



công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp; tập trung thực hiện tốt hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hòa giải ở cơ sở.

- Đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với việc chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, trọng tâm là vận hành và khai thác hiệu quả Công thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

## **7. Quốc phòng - An ninh**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về công tác quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành các tổ chức đối lập, các “điểm nóng”, xảy ra đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tháng 12 và cả năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**